TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHỤNG HIỆP** **TỈNH HẬU GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2020/HS-ST
Ngày 25 - 02 - 2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHỤNG HIỆP, TỈNH HẬU GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hồ Hữu Thắng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phan Công Điện, nghề nghiệp: Giáo viên;
Bà Cao Thị Ánh Hồng, nghề nghiệp; Cán bộ.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Minh An - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Trí- Kiểm sát viên.

Trong ngày 25 tháng 02 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 04/2020/TLST-HS ngày 15 tháng 01 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2020/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 02 năm 2020, đối với bị cáo:

Dương Tấn T, sinh ngày 01 tháng 02 năm 1992, nơi sinh: huyện T, tỉnh H; nơi cư trú: ấp L, xã H, huyện P, tỉnh H; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 03/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Dương Văn Th và bà Trần Thị L; có vợ là Trần Thị X và 02 người con (lớn sinh năm 2015, nhỏ sinh năm 2017); tiền án: Không, tiền sự: Không; nhân thân: Bị cáo chưa từng có tiền án, tiền sự hay bị xử lý kỷ luật; bị cáo tại ngoại. Có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo*: Ông Đoàn Văn Đ; Luật sư, cộng tác viên của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh H; có mặt.

- *Bị hại*: Nguyễn Thị Mỹ T1, sinh ngày 16 tháng 3 năm 2005
Địa chỉ: ấp L, xã H, huyện P, tỉnh H; có mặt.

Người đại diện hợp pháp của bị hại:
1. Trần Thị N, sinh năm 1977
Địa chỉ: ấp L, xã H, huyện P, tỉnh H; có mặt.
2. Nguyễn Thanh C, sinh năm 1979
Địa chỉ: ấp L, xã H, huyện P, tỉnh H; có mặt.

Đại diện Nhà trường nơi bị hại học tập: Ông Trần Thái M, sinh năm 1977; Giáo viên chủ nhiệm lớp 3B1, Trường Tiểu học xã H, huyện P, tỉnh H; có mặt.

Đại diện cơ quan, tổ chức nơi bị hại sinh sống: Ông Nguyễn Văn L; Bí thư Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh xã H, huyện P, tỉnh H; có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại: Bà Đồng Thị Cẩm N; Trợ giúp viên pháp lý hạng III của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh H; có mặt.

- *Người tham gia tố tụng khác*:

Người làm chứng:

1. Trần Thị V, sinh năm 1970; có mặt
2. Lê Văn C, sinh năm 1965; có mặt
3. Trần Văn H, sinh năm 1960; vắng mặt

Cùng địa chỉ: ấp L, xã H, huyện P, tỉnh H.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ ngày 26 tháng 11 năm 2019, Dương Tấn T được ông Lê Văn C, Trần Văn H và ông S (đang uống rượu tại nhà bà Trần Thị V) nhờ đến nhà bà Trương Thị B mua rượu. Khi đến nhà bà Trương Thị B đứng chờ mua rượu thì T nhìn thấy Nguyễn Thị Mỹ T1 (cháu ngoại bà Trương Thị B) đang nằm trong mùng.

Mua rượu xong, T quay lại nhà bà B kêu T1 ra ngoài đống củi trước sân nhà bà B rồi cởi quần của T1 xuống ngang đầu gối và tự kéo khóa quần của mình thực hiện hành vi giao cấu với tư thế đứng và đưa dương vật vào âm đạo của T1 từ phía sau người của T1, T đưa dương vật của mình vào âm đạo của T1 03 lần nhưng không đưa vào được và xuất tinh bên ngoài âm đạo. Lúc này nghe tiếng chó sủa nên T buông T1 ra, T1 đi bộ ra lộ thì gặp bà Trần Thị V, bà V rọi đèn pin thì phát hiện T đang trốn trong đống củi nên tra hỏi T1 thì được T1 kể lại sự việc. Sau đó bà V kể lại cho bà Trần Thị N (mẹ ruột của T1) trình bào với Cơ quan Công an xã H, huyện P, tỉnh H.

Tại bản kết luận giám định pháp y về tình dục số 43/19/TD ngày 29 tháng 11 năm 2019 của Trung tâm pháp y tỉnh Hậu Giang đối với Nguyễn Thị Mỹ T1 như sau: Màng trinh rách vũ vị trí 04 giờ, 09 giờ.

Vật chứng thu giữ trong vụ án đã được Cơ quan điều tra chuyển giao cho Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phụng Hiệp quản lý gồm có: 01 quần thun dài màu đỏ, bông vàng-xanh; 01 áo thun ngắn tay cổ tròn, màu tím, có bông; 01 quần Jean dài màu xanh; 01 áo sơ mi dài tay màu trắng, đã cũ; 01 quần thun ngắn có sọc xuôi nhỏ, màu đỏ-trắng-xanh.

Tại Cáo trạng số 05/CT-VKS-HPH ngày 08 tháng 01 năm 2020 của Viện

kiểm sát nhân dân huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang, đã truy tố bị cáo Dương Tấn T về tội "Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi" theo quy định tại khoản 1 Điều 145 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo theo nội dung của Cáo trạng. Sau khi phân tích tính chất, mức độ phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ và nhân thân của bị cáo, Kiểm sát viên đề nghị:

1. Áp dụng khoản 1 Điều 145, Điều 38, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58 của Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Dương Tấn T từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù.

2. Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận sự thỏa thuận của bị cáo và đại diện hợp pháp của bị hại về việc bị cáo bồi thường cho bị hại số tiền là 10.000.000đ.

3. Về vật chứng: Áp dụng Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, tịch thu tiêu huỷ 01 quần thun dài màu đỏ, bông vàng-xanh; 01 áo thun ngắn tay, cổ tròn, màu tím có bông; 01 quần Jean dài màu xanh; 01 áo sơ mi dài tay màu trắng, đã cũ; 01 quần thun ngắn có sọc xuôi nhỏ, màu đỏ-trắng-xanh.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng đã nêu; yêu cầu Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; đồng ý bồi thường cho bị hại số tiền là 10.000.000đ.

Đại diện hợp pháp của bị hại yêu cầu xử phạt bị cáo theo quy định của pháp luật; yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền là 10.000.000đ.

Người bào chữa cho bị cáo thống nhất nội dung Cáo trạng về hành vi phạm tội của bị cáo cũng như tội danh đã truy tố bị cáo. Tuy nhiên, về nguyên nhân bị cáo phạm tội là do bị hại có tình ý với bị cáo nên bị cáo không kìm chế và kiểm soát được bản thân; bị cáo có nhân thân tốt; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; thuộc diện hộ nghèo và là lao động chính trong gia đình; tại phiên tòa tự thỏa thuận bồi thường cho bị hại. Như vậy, bị cáo được hưởng một tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 và nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015; căn cứ Nghị quyết 02/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao thì bị cáo đủ điều kiện để được hưởng án treo. Do đó, đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về mức án đối với bị cáo là quá nặng, đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng án treo.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại thống nhất với quan điểm của Viện kiểm sát truy tố bị cáo. Hành vi của bị cáo làm ảnh hưởng tâm sinh lý, sự phát triển bình thường của bị hại, gây hoang mang đối với cha mẹ của bị hại; sau khi xảy ra sự việc không có thành ý khắc phục hậu quả. Do đó, thống nhất quan điểm của đại diện Viện kiểm sát về mức hình phạt đối với bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo, bị hại cũng như đại diện hợp pháp của bị hại đều không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi và quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Lời thừa nhận của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với nội dung Cáo trạng và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra, tranh tụng tại phiên tòa hôm nay. Từ đó, đã có căn cứ kết luận:

Khoảng 19 giờ ngày 26 tháng 11 năm 2019, trong lúc mua rượu tại nhà bà Trương Thị B, bị cáo nhìn thấy bị hại đang nằm trong mùng nên sau khi mua rượu xong, bị cáo quay lại nhà bà B kêu bị hại ra ngoài đống củi trước sân nhà bà B và thực hiện hành vi giao cấu với bị hại, bị cáo đưa dương vật của bị cáo vào âm đạo của bị hại 03 lần nhưng không đưa vào được và xuất tinh bên ngoài âm đạo.

Hành vi trên của bị cáo là cố ý trực tiếp thực hiện hành vi quan hệ tình dục bằng hình thức giao cấu với bị hại là người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi, được bị hại thuận tình; trực tiếp xâm phạm đến sự phát triển bình thường về thể chất và sinh lý của trẻ em trong độ tuổi từ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi; bị cáo là người đã thành niên, có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự về mọi hành vi phạm tội. Do đó, hành vi của bị cáo đã có đủ yếu tố cấu thành tội "Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 145 của Bộ luật hình sự năm 2015.

[3] Về tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo:

Bị cáo là người đã thành niên, có đủ khả năng nhận thức được hành vi giao cấu với bị hại là xâm phạm đến sự phát triển bình thường về thể chất và sinh lý của trẻ em trong độ tuổi từ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi. Mặc dù nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, nhưng khi nhìn thấy bị hại đang nằm trong mùng, vì không kìm chế được dục vọng của mình mà bị cáo đã bất chấp các chế tài của pháp luật, cố ý thực hiện hành vi giao cấu với bị hại. Hành vi phạm tội của của bị cáo là thuộc trường hợp nghiêm trọng, không những xâm phạm đến sự phát triển bình thường về thể chất và sinh lý của trẻ em trong độ tuổi từ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi mà còn gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự tại địa phương. Mặt khác, xét tình hình tội phạm xâm phạm tình dục trẻ em tại địa phương đang có chiều hướng gia tăng nên xét đề nghị của người bào chữa về việc cho bị cáo được hưởng án treo không được Hội đồng xét xử chấp nhận, mà cần thiết phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo, nhằm góp phần trấn áp tội phạm tại địa phương cũng như răn đe, giáo dục bị cáo.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; có nhân thân tốt nên cho bị cáo được hưởng 02 tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015. Khi lượng hình, Hội đồng xét xử xem xét đến các tình tiết giảm nhẹ này để cân nhắc, cho bị cáo được hưởng mức hình phạt thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng.

[6] Từ những phân tích về tính chất, mức độ phạm tội; nhân thân của bị cáo; các tình tiết giảm nhẹ bị cáo được hưởng. Hội đồng xét xử xét thấy lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về mức hình phạt đối với bị cáo là hoàn toàn phù hợp, được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa, bị cáo và đại diện hợp pháp của bị hại thỏa thuận bị cáo bồi thường cho bị hại số tiền là 10.000.000đ. Xét sự thỏa thuận của bị cáo và đại diện hợp pháp của bị hại là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với quy định của pháp luật nên được Hội đồng xét xử ghi nhận.

[8] Về vật chứng: Các vật chứng thu giữ trong vụ án là của bị cáo và bị hại, nhưng phía bị hại cũng như bị cáo không yêu cầu được nhận lại, đồng thời các vật chứng này không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

[9] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm là 5% giá ngạch giá trị tài sản phải bồi thường theo quy định tại các khoản 1, 2 Điều 21, các điểm a, c khoản 1 Điều 23 và Điều 26 của Nghị quyết số 326 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội và khoản 2 Điều 135 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Dương Tấn T phạm tội "Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi".

2. Căn cứ vào khoản 1 Điều 145, Điều 38, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017);

Xử phạt bị cáo Dương Tấn T 01 (một) năm tù, thời hạn phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

3. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ các điều 584, 585, 586 và 592 của Bộ luật dân sự năm 2015;

Công nhận sự thỏa thuận của bị cáo và đại diện hợp pháp của bị hại về việc bị cáo Dương Tấn T bồi thường cho bị hại Nguyễn Thị Mỹ T1 số tiền là 10.000.000đ (mười triệu đồng).

4. Về vật chứng: Căn cứ vào Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017);

Tịch thu tiêu huỷ: 01 quần thun dài màu đỏ, bông vàng-xanh; 01 áo thun ngắn tay, cổ tròn, màu tím có bông; 01 quần Jean dài màu xanh; 01 áo sơ mi dài

tay màu trắng, đã cũ; 01 quần thun ngắn có sọc xuôi nhỏ, màu đỏ-trắng-xanh.

5. Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 135 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

Bị cáo Dương Tấn T phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 500.000đ (năm trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hồ Hữu Thắng

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Hậu Giang;
- Sở Tư pháp tỉnh Hậu Giang;
- VKSND tỉnh Hậu Giang;
- VKSND H.Phụng Hiệp;
- CA H.Phụng Hiệp (03 bản: Văn Phòng, CQĐT, THAHS);
- Chi cục THADS H.Phụng Hiệp;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu VT, hồ sơ vụ án.